

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ LÁCH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2020/DS-ST  
Ngày: 06/8/2020  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đoàn Minh Tư

2. Ông Nguyễn Văn Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1966; địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1982; địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ông M có mặt, ông Đ vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:*

Ngày 01/02/2019, ông có cho ông Nguyễn Văn Đ mượn 02 (hai) chỉ vàng 24kra (9999), không có lãi suất, thời hạn 01 tháng trả. Vì chỗ quen biết nên hai bên không có làm giấy biên nhận, tuy nhiên lúc cho mượn vàng thì có anh của ông Đ là ông Nguyễn Đức D chứng kiến sự việc. Khi đến hạn, ông đến nhà yêu cầu ông Đ trả lại số vàng trên thì ông Đ hứa hẹn nhiều lần không trả. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Đ trả cho ông 02 chỉ vàng

24kra (9999). Ông không yêu cầu tính lãi. Ông Đ hiện có vợ nhưng việc mượn vàng vợ ông Đ không biết, ông Đ sử dụng số vàng này cho việc riêng chứ không sử dụng vào nhu cầu thiết yếu của gia đình.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Đ trình bày:*

Ông thừa nhận có mượn của ông Nguyễn Văn M 02 (hai) chỉ vàng 24kra (9999). Tuy nhiên do điều kiện khó khăn nên khi đến hạn ông không có vàng để trả cho ông M. Ông có đề nghị trả trước cho ông M 01 chỉ, còn 01 chỉ ông trả sau nhưng ông M không đồng ý. Nay ông M yêu cầu ông trả 02 chỉ vàng 24kra (9999) thì ông cũng đồng ý trả. Tuy nhiên, do bận công việc gia đình, nên ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

*Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 03/7/2020, ông Nguyễn Đức D trình bày:*

Ông là anh ruột của ông Nguyễn Văn Đ, vào ngày 01/02/2019 ông Đ có đến nhà ông Nguyễn Văn M mượn 02 chỉ vàng 24kra (9999), không có tính lãi, thời gian trả vàng là 01 tháng kể từ ngày 01/02/2019. Lúc ông Đ mượn vàng ông cũng có mặt ở đó, ông M đưa vàng trực tiếp cho ông Đ nhận. Vợ ông Đ không có cùng ông Đ đi mượn vàng và không biết việc vay mượn này.

*Phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách:*

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 01/02/2019, ông Nguyễn Văn M có cho ông Nguyễn Văn Đ mượn 02 (hai) chỉ vàng 24kra (9999), không có lãi suất. Vì chỗ quen biết nên ông và ông Đ không có làm giấy biên nhận, tuy nhiên lúc ông cho ông Đ mượn vàng thì có anh của ông Đ là ông Nguyễn Đức D chứng kiến sự việc. Trong quá trình giải

quyết vụ án thì ông D cũng xác nhận là ông Đ có mượn 02 chỉ vàng 24k của ông M. Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Nguyễn Văn Đ cũng thừa nhận có mượn của ông M 02 chỉ vàng 24k đến nay chưa trả và đồng ý trả cho ông M số vàng này.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của ông M là có căn cứ, phù hợp với lời khai của người làm chứng và lời thừa nhận của bị đơn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 02 chỉ vàng 24k (9999).

Các đương sự đều xác định việc vay mượn này vợ ông Đ không biết và không có liên quan, không yêu cầu trách nhiệm liên đới nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Đ có trách nhiệm trả vàng cho ông M nên phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M đối với ông Nguyễn Văn Đ

Buộc ông Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn M 02 chỉ vàng 24k (9999).

2. Về án phí: Giá vàng 24 kra (9999) tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 5.530.000đồng/chỉ, án phí sơ thẩm có giá ngạch là 553.000đ (năm trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí là 553.000đ (năm trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0011276 ngày 17/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***

- Phòng GDKT- TA tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Thu Thanh**

